TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc Diện
Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* **Võ Văn Đ -** Sinh ngày 01/01/1992 tại Cà Mau; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nghề tự do (Đặt lú); trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh L, sinh năm 1964 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968 (Đã chết); anh chị em ruột có 02 (Hai) người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; vợ bị cáo tên Võ Kim Y, sinh năm 1993; bị cáo có 01 (Một) người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/01/2023 bị Uỷ ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản của người khác" phạt 2.500.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 05/02/2023. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị **Cô Thị Thùy D**, sinh năm 1998 (Vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Mai Tuấn L1**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện tại: Khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chị **Võ Kim Y**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2023 Võ Văn Đ điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 69N1-499.69 chở vợ là chị Võ Kim Y, từ chỗ ở: Ấp Đ, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Cà Mau đến Cửa hàng tự chọn "Thanh Thanh" thuộc khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau để mua đồ dùng cho con. Trong lúc lựa chọn hàng hóa Đ phát hiện chiếc điện thoại di động Iphone 13, màu hồng có gắn sim số thuê bao 0948.18.46.45 của chị Cô Thị Thùy D, thường trú tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau để trên kệ trưng bày hàng hóa, gần khu vực cửa ra, vào cửa hàng, không có người trông coi; khi đó, Đ quan sát xung quanh thấy không ai chú ý nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc trên người và đi ra khỏi Cửa hàng; sau đó, vợ Đ là chị Y mua hàng xong đi ra cả hai cùng về nhà ở ấp Đ, xã Ph, huyện Tr. Khi về đến nhà Đ lấy chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được, tắt máy, tháo thẻ sim ra và cất giữ, khoảng 07 ngày sau Đ đem chiếc điện thoại đi bán tại Cửa hàng điện thoại di động tên "Quân Iphone" thuộc khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau do anh Mai Tuấn L1 chỗ ở: Khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau làm chủ, với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Quá trình điều tra Võ Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13, màu hồng, có dung lượng 256 GB, số máy: MLQ83VN/A, số IMEI 1: 35197497021405, số IMEI 2: 35197497018597 của bị hại đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công án huyện Cái Nước đã trả lại cho bị hại.

- 01 (Một) thẻ sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0948.18.46.45, số seri: 89840200011125343812 của bị hại đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công án huyện Cái Nước đã trả lại cho bị hại.

- 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, loại sọc carô, có chữ "PURITAN" của bị cáo đã cũ và qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công án huyện Cái Nước đã trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) nón bảo hiểm, dạng nón cói, có chữ "U.S.A", "FASHION" của bị cáo đã cũ và qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công án huyện Cái Nước đã trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, có dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, có chữ ký của chị Cô Thị Thùy D là người bị hại và chữ ký của đồng chí Trần Thị Thiên Tr là Điều tra viên, bên trong có chứa: 01 (Một) thiết bị lưu trữ "đĩa DVD" ghi nhận 03 (Ba) đoạn video có liên quan đến vụ án được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13, màu hồng, có dung lượng 256 GB, số máy: MLQ83VN/A, số IMEI 1: 35197497021405, số IMEI 2: 35197497018597, đã qua sử dụng, giá trị được xác định 60%. Cụ thể: 01 (Một) điện thoại x 60% x 19.000.000 đồng = 11.400.000 đồng.

- 01 (Một) thẻ sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0948.18.46.45, số seri: 89840200011125343812, đã qua sử dụng, giá trị được xác định 100%. Cụ thể: 01 (Một) sim điện thoại x 100% x 25.000 đồng = 25.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản là 11.425.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị can Võ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chị Võ Kim Y vợ của bị cáo Võ Văn Đ khi bị cáo Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản chị Y không biết nên không đề cập đến xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Mai Tuấn L1 là người mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do bị cáo Võ Văn Đ phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, chị Cô Thị Thùy D và anh Mai Tuấn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị D vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L1 vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của chị D và anh L1 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D và anh L1 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước mô tả và truy tố bị cáo là không oan cho bị cáo. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2023 Võ Văn Đ lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản đã lén lúc lấy 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13, màu hồng của chị Cô Thị Thùy D đang để trên kệ trưng bày hàng

hóa của Cửa hàng tự chọn "Thanh Thanh" thuộc khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.425.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Võ Văn Đ theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm do bị cáo Võ Văn Đ thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, tuy nhiên có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng đối với bị cáo.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư mất cách nay không lâu, cha bị cáo bị bệnh không lao động được, vợ bị cáo không nghề nghiệp, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha, vợ và con bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[5] Đối với chị Võ Kim Y là vợ của bị cáo Võ Văn Đ, vào ngày 19/7/2023 đã đi cùng với bị cáo Đ đến Cửa hàng tự chọn "Thanh Thanh" nhưng không có tham

gia thực hiện trộm tài sản cùng với Đ và cũng không biết hành vi trộm tài sản của Đ nên không đề cập đến xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Mai Tuấn L1 là người trực tiếp mua điện thoại của bị cáo Võ Văn Đ trộm của chị Cô Thị Thùy D nhưng không biết là tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Cô Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai Tuấn L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản mất trộm của bị hại Cô Thị Thùy D gồm: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13, màu hồng, có dung lượng 256 GB, số máy: MLQ83VN/A, số IMEI 1: 35197497021405, số IMEI 2: 35197497018597, đã qua sử dụng và 01 (Một) thẻ sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0948.18.46.45, số seri: 89840200011125343812, đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

Đối với 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, loại sọc carô, có chữ "PURITAN" và 01 (Một) nón bảo hiểm, dạng nón cói, có chữ "U.S.A", "FASHION" của bị cáo Võ Văn Đ đã cũ và qua sử dụng, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, có dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, có chữ ký của chị Cô Thị Thùy D là người bị hại và chữ ký của đồng chí Trần Thị Thiên Tr là Điều tra viên, bên trong có chứa: 01 (Một) thiết bị lưu trữ "đĩa DVD" ghi nhận 03 (Ba) đoạn video có liên quan đến vụ án đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nên có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 47, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, chị Võ Kim Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Cô Thị Thùy D, anh Mai Tuấn L1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền